

# CÔNG TÁC PHỤ NỮ VÀ THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT 11-NQ/TW Ở TỈNH LÂM ĐỒNG HIỆN NAY

WOMEN'S WORK AND FULL GENDER EQUALITY PROMOTION IN THE SPIRIT OF  
RESOLUTION 11-NQ/TW IN LAM DONG PROVINCE TODAY

NGUYỄN THỊ TRANG<sup>(\*)</sup> và HOÀNG THỊ PHƯƠNG<sup>(\*\*)</sup>

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 08-6-2023 Ngày biên tập xong: 20-6-2023 Ngày duyệt đăng: 20-7-2023 Mã số: TCKH40-12-2023 ISSN: 2525 – 2429</p> <p><b>Từ khóa:</b> Phụ nữ; bình đẳng giới; Nghị quyết 11-NQ/TW; Lâm Đồng. <b>Key words:</b> Women; gender equality; Resolution 11-NQ/TW, Lam Dong.</p>	<p>Bài viết trình bày quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới theo Nghị quyết 11-NQ/TW. Trên cơ sở lý luận này, chúng tôi phân tích những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới theo Nghị quyết 11-NQ/TW ở tỉnh Lâm Đồng qua 15 năm (2007-2022). Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới theo Nghị quyết 11-NQ/TW trong thời gian tới.</p> <p><b>ABSTRACT:</b> The article presents the views of the Communist Party of Vietnam on women's work, promoting gender equality in accordance with Resolution 11-NQ/TW. On the basis of this theory, we analyze the achieved results, limitations and causes of limitations in women's work and gender equality promotion under Resolution 11-NQ/TW in Lam Dong province in 15 years (2007 - 2022). At the same time, propose some solutions to well implement women's work and promote gender equality according to Resolution 11-NQ/TW in the coming time.</p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và coi trọng công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới. Tư duy khoa học này được thể hiện qua thể hiện xuyên suốt trong Văn kiện các kỳ Đại hội. Công tác phụ nữ và thực hiện mục tiêu bình đẳng giới còn được Đảng quan tâm chỉ đạo thông qua các nghị quyết, chỉ thị riêng. Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, của Bộ

Chính trị, “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” được xem như Nghị quyết chuyên đề về công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới trong tình hình mới. Tỉnh Lâm Đồng có dân số 1.321.839 người (656.161 nữ, chiếm 49,64%, số nữ trong độ tuổi lao động 383.142/798.547, chiếm 47,98% ) [5, tr.1]. Việc phân tích thực trạng thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW mang ý

(\*) TS. Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, nguyenthitrang@mtu.edu.vn

(\*\*) TS. Trường Đại học Đà Lạt, phuongdth@dlu.edu.vn

nghĩa thực tiễn sâu sắc nhằm đề xuất một số giải pháp thực hiện tốt công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới theo Nghị quyết 11-NQ/TW ở tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới, qua đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW ở tỉnh Lâm Đồng.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và trong Nghị quyết 11-NQ/TW

Đại hội VI khẳng định: “Phụ nữ nói chung, và lao động nữ nói riêng, có những đặc điểm cần được chú ý. Để phát huy vai trò to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng, cần làm cho đường lối vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong cả hệ thống chuyên chính vô sản, được cụ thể hóa thành chính sách, luật pháp. Các cơ quan Nhà nước, với sự phối hợp của các đoàn thể, cần có biện pháp thiết thực tạo thêm việc làm, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nữ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện đúng Luật Hôn nhân và Gia đình. Tạo điều kiện cho phụ nữ kết hợp được nghĩa vụ công dân với chức năng làm mẹ, xây dựng gia đình hạnh phúc” [2, tr.113]. Đại hội VII, Đảng nêu rõ: “Thực hiện bình đẳng nam nữ về mọi mặt” [2, tr.436]. Đến Đại hội VIII: “Đối với phụ nữ, xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2000. Đặc biệt coi trọng việc đào tạo nghề nghiệp, giúp đỡ chị em có việc làm, phát triển kinh tế gia đình, cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe của phụ nữ và trẻ em” [2, tr.721]. Đại hội IX: “Đối với phụ nữ, thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn; có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” [2, tr.939]. Đại hội X: “Đối với phụ nữ, nâng cao trình độ mọi

mặt và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp. Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Bổ sung và hoàn chỉnh các chính sách về bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, thai sản, chế độ đối với lao động nữ. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ” [3, tr.128-129]. Đại hội XI, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng nêu định hướng lớn về phụ nữ: “Thực hiện bình đẳng giới và hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ” [3, tr.509] và “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình; tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý Nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ” [3, tr.440]. Đại hội XII: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp và chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ” [3, tr.696]. Đại hội XIII: “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu

*câu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”* [4, tr.169]. Tóm lại, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội VI đến Đại hội XIII ngày càng hoàn thiện, bổ sung và phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn qua các Đại hội và tựu trung ở hai nội dung cơ bản: *Một là*, Đảng luôn quán triệt vị trí, vai trò quan trọng của công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; *Hai là*; Đảng luôn nhấn mạnh việc nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chính sách và pháp luật về công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới để phụ nữ thực hiện tốt vai trò trong gia đình và ngoài xã hội.

Công tác phụ nữ và thực hiện mục tiêu bình đẳng giới được Đảng quan tâm chỉ đạo thông qua các nghị quyết, chỉ thị riêng như Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 16-5-1994, của Ban Bí thư Trung ương Đảng, *“Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới”*; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, của Bộ Chính trị, *“Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *“Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”*; Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ra Nghị quyết số 20-NQ/TW về *“Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”* và Nghị quyết số 21-NQ/TW về *“Công tác dân số trong tình hình mới”* những nghị quyết trên đã định hướng về công tác quần

chúng, công tác vận động phụ nữ, công tác cán bộ nữ, thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn; có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; hoàn chỉnh các chính sách về bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, thai sản, chế độ đối với lao động nữ. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ, trong đó có những quan điểm chỉ đạo và mục tiêu cụ thể để đạt được các mục tiêu liên quan đến bình đẳng giới [6, tr.43].

Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, Bộ Chính trị, *“Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* được xem như là nghị quyết chuyên đề về công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới trong tình hình mới. Trước yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, tình hình phụ nữ và công tác phụ nữ còn nhiều hạn chế, những vấn đề mới đặt ra với nhiều thách thức, Đảng nhận định: *“Để đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Đảng ta đặc biệt coi trọng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, động viên sự nỗ lực vượt bậc của toàn dân, trong đó có phụ nữ. Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đổi mới công tác phụ nữ để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều hơn, chủ động hơn, đóng góp ngày càng lớn hơn cho sự phát triển của gia đình, cộng đồng, đất nước và thực hiện bình đẳng giới”* [1]. Nghị quyết đưa ra 4 quan điểm chỉ đạo, mục tiêu được xác định: *“... phụ nữ được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội*

*nhập kinh tế quốc tế; có việc làm, được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn công việc xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực; đóng góp ngày càng lớn hơn cho xã hội và gia đình. Phần đầu để nước ta là một trong các quốc gia có thành tựu bình đẳng giới tiến bộ nhất của khu vực” [1].* Nghị quyết nêu rõ phải tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp: Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu; xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng, củng cố Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực sự vững mạnh, phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ.

## **2.2. Kết quả thực hiện công tác phụ nữ và phát triển bình đẳng giới theo Nghị quyết số 11-NQ/TW ở tỉnh Lâm Đồng trong 15 năm qua**

### **2.2.1. Những thành tựu đã đạt được**

*Về nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới:* Qua 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, nhận thức các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể về công tác phụ nữ và bình đẳng giới được chuyển biến tích cực và nâng lên rõ rệt. Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nhằm từng bước bảo đảm bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện để hội phụ nữ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò của hội viên phụ nữ; lồng ghép vấn đề về giới, bình đẳng giới trong việc xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển

kinh tế, xã hội của địa phương; thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, ngày 16-7-2012 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp trong việc đảm bảo các cấp hội liên hiệp phụ nữ tham gia quản lý Nhà nước... Các sở, ban, ngành tỉnh tăng cường công tác phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện Nghị định 56/NĐ-CP của Chính phủ (Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị các huyện, thành phố đưa nội dung giáo dục về giới, Luật Bình đẳng giới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục “Phụ nữ Lâm Đồng thời kỳ đổi mới” trên sóng phát thanh và truyền hình; Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện xuất bản, in và phát hành bộ tài liệu tuyên truyền các nội dung thuộc Đề án 938 cấp phát cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh làm tài liệu tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, phục vụ công tác tuyên truyền tại cơ sở, dân cư. Ngành Giáo dục - Đào tạo đưa nội dung giáo dục về giới vào chương trình giáo dục công dân ở các trường phổ thông. Sở Lao động - Thương binh và xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới, xây dựng mô hình phòng chống bạo lực, mô hình cung cấp các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, mô hình địa chỉ tin cậy nhà tạm lánh...). Hằng năm, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới; ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện nhằm nâng cao nhận thức và hành động về bình đẳng giới trong hệ thống chính trị và nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa gắn với việc giáo dục ý thức tôn trọng phụ nữ, bình đẳng nam, nữ nhằm xây dựng nếp sống văn minh, xóa bỏ nếp sống định kiến hẹp hòi, coi thường phụ nữ. Phát huy vai trò nòng

cốt trong việc nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Trọng tâm là Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các kiến thức về phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội, buôn bán ma túy, trẻ em; thực hiện chính sách dân số...), vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho trên 2.400.000 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Thông qua sinh hoạt, học tập chuyên đề, tài liệu, tờ rơi, sổ tay... Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng Trang thông tin điện tử để thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền về công tác hội, bình đẳng giới, giới thiệu gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

*Về xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ:* Thực hiện Luật Bình đẳng giới, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và chế độ, chính sách liên quan đến phụ nữ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong toàn tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 5036-CV/TU, ngày 07-4-2015 về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 196-TB/TW của Ban Bí thư về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới”. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Kế hoạch thực hiện bình đẳng giới hàng năm và theo giai đoạn 2011-2020 và giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia

về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Kế hoạch số 5337/KH-UBND, ngày 16-8-2017 về Kế hoạch triển khai khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020), tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

Trong hoạt động giám sát, các cấp hội phụ nữ đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217 và Quyết định số 218, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị. Hằng năm, các cấp hội chủ động lựa chọn giám sát từ 1-2 chính sách, pháp luật liên quan đến những vấn đề về phụ nữ và trẻ em. Từ năm 2013 đến nay, các cấp hội đã giám sát, phối hợp giám sát được 1.131 lượt chính sách liên quan đến tổ chức hội, phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, an sinh xã hội (Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW, ngày 20-01-2018 của Ban Bí thư Về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giám sát việc thực hiện Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; việc đảm bảo bình đẳng giới trong thực hiện chính sách dân số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giám sát nội dung số 7, mục 9 về cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 1600/TTg của Thủ tướng Chính phủ; việc thực hiện các quy định pháp luật về sinh an toàn thực phẩm; việc hỗ trợ phụ nữ dân tộc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo bình đẳng giới; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực

hiện bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Điều 14, 25, 26, 35 Luật trẻ em năm 2016; giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; giám sát việc tạo điều kiện cho Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tham gia trong các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương theo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015...), tham gia góp ý 1.282 dự thảo văn bản có liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ [5, tr.6].

*Về xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu:* Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp với các ban, ngành quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho phụ nữ; tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động trong hội viên phụ nữ. Vận động phụ nữ không ngừng học tập, sáng tạo đi đôi với việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đạo, phụ nữ dân tộc thiểu số; hỗ trợ tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; kịp thời giải quyết, hỗ trợ giống vốn, thông tin kỹ thuật; tăng cường đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh chương trình giảm nghèo nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho phụ nữ; quan tâm hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ đơn thân, tàn tật thông qua chương trình giảm nghèo, các đề án, dự án; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng cho phụ nữ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống mại dâm, ma túy, phổ cập giáo dục tiểu học, phòng, chống suy dinh dưỡng, phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, buôn bán phụ nữ và trẻ em, vệ sinh an toàn thực phẩm; vận động phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, đấu tranh xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân gia đình, thực hiện

tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng phụ nữ Lâm Đồng có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu được triển khai tổ chức thực hiện thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong các cấp Hội phụ nữ như: Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” thu hút được đông đảo hội viên phụ nữ tham gia. Hằng năm, số lượng phụ nữ được bình xét đạt tiêu chuẩn luôn cao hơn năm trước; đến nay, có 120.995 hội viên đạt 3 tiêu chuẩn (chiếm 83%). Có trên 80.000 phụ nữ đạt danh hiệu “Phụ nữ xuất sắc 5 năm” [5, tr.7]. Duy trì và thành lập nhiều mô hình, câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, câu lạc bộ “không sinh con thứ 3”, câu lạc bộ “Xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững”, câu lạc bộ “Nuôi con bằng sữa mẹ”, mô hình “Cha mẹ chăm sóc và phát triển trẻ thơ”, “Nuôi dạy con tốt”, “Giáo dục kỹ năng sống cho vị thành niên”... Qua đó, tập trung tuyên truyền, cung cấp kiến thức cho bà mẹ, ông bố có con dưới 16 tuổi và phụ nữ mang thai về kỹ năng, dạy con tốt, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên, phòng, chống mua bán người và xâm hại phụ nữ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống thu hút hàng ngàn chị em phụ nữ và học sinh tham gia. Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tập trung chủ yếu hỗ trợ vốn sản xuất, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật và hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp. Hội phụ nữ các cấp huy động các nguồn vốn đạt trên 1.800 tỷ đồng cho gần 40.000 hộ phụ nữ nghèo, cận nghèo vay. Xây dựng 1.779 tổ nhóm tiết kiệm thu hút 67.185 chị em tham gia đóng góp 48,770 triệu đồng. Phối hợp mở 436 lớp dạy nghề cho hơn 34.987 lao động nữ; đào tạo nghề ngắn hạn và tư vấn giới thiệu việc làm cho 71.925 phụ nữ. Triển khai nhiều hoạt động, đa

dạng hóa các hình thức hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; thành lập các mô hình kinh tế tập thể theo chuỗi giá trị, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Với vai trò là thành viên của Tổ hòa giải ở cơ sở, cán bộ chi, tổ hội, hội viên nông cốt đã trực tiếp tham gia hòa giải 43.112 vụ liên quan đến hôn nhân và gia đình [5, tr.8]. Kịp thời giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, góp phần xây dựng hạnh phúc trong từng gia đình, xây dựng tình làng nghĩa xóm, xã hội hòa hợp, yên vui; phát huy tinh thần tương thân, tương ái và góp phần nâng cao ý thức pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hội viên, phụ nữ. Các cấp hội tích cực vận động hội viên phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, tham gia xây dựng gia đình, thôn, buôn, khu phố văn hóa, giữ gìn, bảo vệ môi trường. Thành lập các mô hình mới về bảo vệ môi trường như tổ phụ nữ “Thu gom vỏ chai và bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng”, “Nói không với rác thải nhựa”, mô hình “Vì cuộc sống xanh - thân thiện với môi trường”, mô hình “Phụ nữ sống xanh”... Ngoài ra, các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo ấm tặng mẹ, áo lụa tặng bà”, “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Nhân đạo từ thiện” luôn được các cấp hội chú trọng và quan tâm thường xuyên (Hội đã vận động các tầng lớp phụ nữ ủng hộ trên 8 tỷ đồng để chăm lo các gia đình chính sách, gia đình có con em đang làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo; thăm hỏi kịp thời các gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, hoạn nạn; phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; vận động xây dựng, sửa chữa 412 mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo) [5, tr.8]. Công tác xây dựng, bồi dưỡng, biểu dương và tôn vinh các điển hình phụ nữ tiên tiến trên các lĩnh vực, biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu hằng năm được cấp cấp, các ngành quan tâm.

*Về xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa:* Trong những năm

qua, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm, coi công tác cán bộ nữ là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và có nhiều biện pháp cụ thể chăm lo bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ nữ đảm bảo bình đẳng trong bổ nhiệm, tuyển dụng lao động; mạnh dạn bố trí cán bộ nữ vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh từng bước tăng lên về số lượng và chất lượng. Hiện nay cán bộ, công chức, viên chức nữ của tỉnh là 19.613/29.698 (66,0%). Trong đó, 1.660 nữ cán bộ, công chức các cấp và 17.953 (cán bộ, công chức nữ cấp tỉnh là 342/1.116 (30,65%), cấp huyện là 416/1.038 (40,08%); viên chức nữ là 17.953/24.731 (72,59%); công chức nữ cấp xã là 902/2.813 (30,07%)) [5, tr.9]. Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh trong những năm gần đây đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ nữ cán bộ tham gia quản lý, lãnh đạo ở các cấp có nhiều chuyển biến tích cực; số lượng cán bộ nữ đưa vào quy hoạch ngày càng tăng, phần lớn cán bộ nữ quy hoạch được đào tạo chuẩn về chuyên môn, lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác.

Công tác quy hoạch cán bộ nữ thực hiện theo quy trình, quy định, đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ vào nguồn quy hoạch cấp ủy các cấp. Thường xuyên và định kỳ tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, chú ý tăng tỷ lệ cán bộ nữ ở các cấp, nữ là người dân tộc thiểu số: Trong 03 nhiệm kỳ từ năm 2010-2025, Quy hoạch nữ Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh lần lượt là 11/92 (12,0%), 27/90 (30,0%) và 12/64 (18,8%); Quy hoạch nữ Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần lượt là 2/26 (7,7%), 5/24 (20,8%) và 3/18 (16,7%); Quy hoạch chức danh Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh lần lượt là 51/393 (13,0%), 69/278 (24,8%) và

56/391 (14,3%); Quy hoạch nữ Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện lần lượt là 177/1.066 (16,6%), 227/1.054 (21,5%) và 266/1.003 (26,5%); Quy hoạch nữ Ban Thường vụ cấp huyện lần lượt là 35/324 (10,8%), 44/328 (13,4%) và 62/320 (19,3%); Quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp huyện lần lượt là 343/2.152 (16%), 441/2.154 (20,5%) và 563/2.040 (27,6%); Quy hoạch nữ Ban Chấp hành Đảng bộ xã và tương đương lần lượt là 604/2.640 (22,9%), 847/3.301 (25,6%) và 1.016/3.346 (30,3%); Quy hoạch nữ Ban Thường vụ Đảng ủy xã và tương đương lần lượt là 110/742 (14,8%), 167/1.024 (16,3%), 214/946 (22,6%) [5, tr.9-10].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ theo tiêu chuẩn, chức danh, yêu cầu công việc được mở rộng về quy mô, đa dạng về hình thức, chú trọng về chất lượng và đạt được nhiều kết quả. Từ năm 2017 đến nay, toàn tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 23.176 nữ cán bộ, công chức, viên chức/45.019 cán bộ, công chức, viên chức (51,48%) [5, tr.9].

Công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ, nhất là cán bộ nữ chủ chốt được quan tâm thực hiện ở cả 3 cấp. Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp nhiệm kỳ 2010-2015 là 750/4.563 đồng chí (16,4%); nhiệm kỳ 2015-2020 là 592/3.534 đồng chí (16,7%); nhiệm kỳ 2020-2025 là 642/3.916 đồng chí (16,4%). Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tăng qua các nhiệm kỳ, nhiệm kỳ 2011-2016 có 987/4597 đại biểu nữ (21,47%); nhiệm kỳ 2016-2021 có 1.205/4.607 đại biểu nữ (26,16%); nhiệm kỳ 2021-2026 có 1.032/3.812 đại biểu nữ (27,07%). Tỷ lệ nữ lãnh đạo các sở, phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp giai đoạn 2010-2015 là 126/772 đồng chí (16,3%); giai đoạn 2015-2020 là 135/646 đồng chí (20,9%); giai đoạn 2020-2025 là 136/646 đồng chí (21,1%). Tỷ lệ nữ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng tăng [5, tr.9-10].

Công tác phát triển đảng viên nữ được chú trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo cho các thành ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc, tiến hành điều tra, khảo sát, xây dựng và triển khai thực hiện công tác phát triển đảng viên nữ, nhất là ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở tạo nguồn phát triển đảng viên nữ, đặc biệt quan tâm các địa phương vùng khó khăn, vùng có đạo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong 15 năm, toàn tỉnh phát triển mới 11.665 đảng viên nữ, tỷ lệ đảng viên nữ tăng từ 27,7% năm 2007 lên 38,6% năm 2021 [5, tr.10].

*Về xây dựng tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thật sự vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ, nâng cao vai trò tham mưu của hội về công tác cán bộ nữ:* Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp đã phát huy vai trò, tính năng động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, chính sách liên quan đến phụ nữ. Với phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có phong trào hội”, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ trong bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ, xây dựng nhiều mô hình, đề án thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tế, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng hoạt động về cơ sở, địa bàn dân cư, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, tiêu biểu là: Phối hợp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ nâng cao trách nhiệm công dân, thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp công tác, chủ động tham mưu, tham gia tích cực các hoạt động kiểm tra, giám sát chính sách bình đẳng giới, nâng cao chất lượng phản biện, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của phụ nữ, trẻ em. Chủ động khai thác nguồn lực, nâng cao trách nhiệm quản lý, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, tích cực tham gia các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, góp phần thực hiện

tốt chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững của tỉnh. Tổ chức các hoạt động giáo dục gia đình, nâng cao kỹ năng quản lý, giáo dục gia đình cho phụ nữ; đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phấn đấu thực hiện gia đình 5 không, 3 sạch; tham gia tích cực chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hội, kịp thời kiện toàn củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức hội, đa dạng các hình thức, phương thức tập hợp thu hút hội viên; xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Công tác phát triển hội viên được các cấp hội chú trọng. Hiện nay, tổng số hội viên trong toàn tỉnh là 167.000 hội viên, tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 81%; toàn tỉnh có 157 tổ chức cơ sở hội với hơn 300 cán bộ cơ sở; xây dựng hơn 41.438 hội viên nòng cốt và 5.755 cốt cán (trong đó cốt cán là người dân tộc thiểu số là 1.437 chị) [5, tr.11]. Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của các cấp hội được thực hiện thường xuyên, kịp thời củng cố các tổ chức hội yếu kém; công tác phát động và nhân rộng những mô hình, điển hình được chú trọng; chất lượng tổ chức hội, cán bộ, hội viên ngày càng được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hội chủ chốt đạt chuẩn chức danh cán bộ được chú trọng. Trong vòng 15 năm, hội đã phối hợp tập huấn nghiệp vụ công tác phụ nữ cho 20.515 cán bộ hội các cấp [5, tr.11].

### **2.2.2. Hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế**

*Hạn chế:* Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ, phát triển đảng viên nữ chưa được quan tâm đúng mức ở một số địa phương, cơ quan, tổ chức. Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, hội đồng nhân dân các cấp tăng so với nhiệm kỳ trước song vẫn còn thấp theo yêu cầu mục tiêu của Nghị quyết. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hội phụ nữ ở cơ sở chưa theo kịp yêu cầu. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hội viên phụ nữ ở

một số tổ chức hội chưa rõ nét. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên và các tầng lớp phụ nữ có lúc, có việc chưa sâu sát, kịp thời. Công tác tập hợp, thu hút hội viên ở một số cơ sở hội đơn điệu về nội dung, có hoạt động mang tính hình thức, chưa đáp ứng nhu cầu của hội viên. Việc tập hợp nữ thanh niên, phụ nữ có đạo, phụ nữ trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp còn thấp. Một số mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc chưa thực sự bền vững. Công tác phát triển đảng viên nữ ở nông thôn, ở vùng có đạo, vùng dân tộc còn nhiều khó khăn. Công tác giám sát thực hiện pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới còn hạn chế [5, tr.12].

*Nguyên nhân của những hạn chế:* Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác phụ nữ, về bình đẳng giới chưa đầy đủ; thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giới, bình đẳng giới, chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong nhân dân chưa sâu rộng. Công tác tham mưu, đề xuất của hội phụ nữ cho các cấp ủy đảng chưa kịp thời, hiệu quả. Năng lực, trình độ của một số cán bộ nữ ở cấp cơ sở còn hạn chế; thiếu tính chủ động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất; khả năng vận động hội viên, quần chúng chưa cao. Một số tổ chức hội cấp cơ sở, nhất là vùng dân tộc thiểu số, chi hội ở thôn, tổ dân phố chưa thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Một bộ phận phụ nữ còn tư tưởng an phận, tự ti, thụ động, thiếu nghị lực và ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống cũng như trong công tác, còn có biểu hiện hẹp hòi, chưa thông cảm chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ [5, tr.13].

### **2.3. Một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới theo Nghị quyết 11-NQ/TW ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay**

*Một là,* các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

tiếp tục tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; trọng tâm là Nghị quyết số 11- NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 39-CTr/TU (khóa VIII) của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20-01-2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 16-5-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt 15 động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới”*, Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 21-4-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo”*... gắn với tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ; tạo điều kiện, cơ chế để tổ chức hội tham gia công tác quản lý Nhà nước, tham gia vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện giám sát và phản biện xã hội có hiệu quả; từng bước nâng cao trình độ, năng lực của phụ nữ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác phụ nữ trong tình hình mới; xây dựng người phụ nữ Lâm Đồng có sức khỏe, tri thức, có kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu, vị tha gắn với giải quyết việc làm, chăm lo cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe của phụ nữ; tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình phát triển theo 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”.

*Hai là*, phát huy tối đa vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, ban vì sự tiến bộ của phụ nữ trong các cơ quan, đơn vị các cấp. Hội và các tổ chức liên quan phải thật sự là cầu nối giữa phụ nữ với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa

phương; là tổ chức tập hợp sức mạnh và trí tuệ của nữ giới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, hội viên nữ. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác phụ nữ; công tác phát triển đảng viên nữ, nhất là phát triển đảng viên nữ ở cơ sở, thôn, tổ dân phố. Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong giám sát thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ; thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội; tham gia đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ và phù hợp với vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hướng mạnh hoạt động về cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp theo nhóm, ngành nghề, lứa tuổi để vận động, thu hút các tầng lớp phụ nữ tham gia vào tổ chức hội. Mở rộng dân chủ và thực hành phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, phát huy vai trò nhân dân tham gia đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đổi mới công tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng các tầng lớp nhân dân, hội viên phụ nữ; chủ động đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề bức xúc trong nhân dân, đoàn viên, hội viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các phong trào, các cuộc vận động, đẩy mạnh phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng và hạnh phúc” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

*Ba là*, đối với nữ giới Lâm Đồng, đội ngũ cán bộ nữ cần ý thức sâu sắc được vai trò, vị trí của mình, nâng tầm trí tuệ theo kịp xu thế của

xã hội hiện đại; không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng đạo đức cá nhân, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công việc. Chị em chủ động nghiên cứu, tiếp thu các thành tựu, kỹ thuật mới, phát huy ý thức tự lực, tìm tòi để có nhiều sáng kiến mới có giá trị áp dụng vào sản xuất, kinh doanh và thực tiễn đời sống; đoàn kết, hăng hái thi đua yêu nước góp phần xây dựng đưa tỉnh nhà tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. Sự đồng thuận, ủng hộ của nam giới trong gia đình, ngoài xã hội là động lực giúp cho nữ giới và các cán bộ nữ hoàn thành tốt vai trò của mình ở mọi phương diện.

### 3. KẾT LUẬN

Những thành tựu trong kết quả thực hiện về công tác phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới theo Nghị quyết 11-NQ/TW ở tỉnh Lâm Đồng 15 năm qua đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ

trong nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ ngày càng hoàn thiện và thực hiện tốt; Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thực sự vững mạnh, phát huy được vai trò; phụ nữ Lâm Đồng có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu, đặc biệt đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, việc thực hiện triển khai đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp nêu trên tùy theo tình hình thực tiễn của từng tổ chức, từng địa bàn là một trong những nền tảng để phụ nữ Lâm Đồng có điều kiện rèn luyện và phấn đấu, cống hiến tâm đức và tài trí của mình cho sự phát triển của tỉnh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), Nghị quyết số 11/NQ-TW của Bộ Chính trị *Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới phần I* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới phần II* (Đại hội X, XI, XII), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [5] Tỉnh ủy Lâm Đồng (2022), Báo cáo số 221-BC/TU Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị “*Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, Lâm Đồng.
- [6] Nguyễn Thị Trang, Đinh Thị Hoàng Phương (2023), *Những tác động tích cực từ chính sách bình đẳng giới của Đảng và Nhà nước đối với phụ nữ Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội, số 03 (118).